

HKSSF Shatin and Sai Kung Secondary Schools Area Committee Promotions and Relegations 2024-2025

BOYS

	Football D1		Score
	U19	U15	
JCTIC 體藝	28	22	50
PKC 培僑	16	28	44
LTFC 林大輝	19	19	38
HKBUAS 浸附中	22	10	32
TSSS 德信	10	16	26
SPKC 培基	13	7	20
TCY 董之英	-	13	13
CACWGC 鄭榮之	7	4	11

2526R

2526R

	Basketball Division 1			Score
	A	B	C	
LTFC 林大輝	11	19	19	49
TSSS 德信	19	15	7	41
POHCKMC 陳楷	15	3	13	31
JCTIC 體藝	5	11	15	31
STTSS 沙田崇真	7	13	11	31
YKYC 邱金元	13	7	3	23
BLMCSS 浸呂明才	9	5	9	23
PLKWC 胡忠	3	9	5	17

2526R

2526R

	Volleyball Division 1			Score
	A	B	C	
JCTIC 體藝	19	19	11	49
HKBUAS 浸附中	15	11	19	45
LTFC 林大輝	11	15	7	33
SKHTST 曾肇添	9	5	15	29
SPYC 沙田培英	5	13	9	27
NYSS 五育	13	9	3	25
STTSS 沙田崇真	3	7	13	23
CUCCH 中大陳震夏	7	3	5	15

2526R

2526R

	Football D2		Score
	U19	U15	
POHCKMC 陳楷	4	14.5	18.5
STTSS 沙田崇真	8.5	10	18.5
YKYC 邱金元	14.5	1	15.5
BLMCSS 浸呂明才	10	4	14
KTSCSS 郭得勝	1	11.5	12.5
LPCUWC 李寶椿	11.5		11.5
SKHTST 曾肇添	1	8.5	9.5
STMC 沙田循道	1	4	5
IHMC 聖心	1	4	5
BKKSS 佛教覺光	1	4	5
CC 基督	4	1	5
LPLSS 劉百樂	4	1	5
ICS 基督教國際	4		4
SKHLKM 林裘謀	1	1	2
STS 西貢崇真	1	1	2
NYSS 五育	1	1	2
CCCSS 鄭植之	1	1	2
PLKWC 胡忠	1	1	2
FYKMSS 馮堯敬	1	1	2
FWFT 馮黃鳳亭	1	1	2
YMCA 青年會	1		1
SPYC 沙田培英		1	1
CUCCH 中大陳震夏		1	1
STGSS 沙田官中	1		1
CWCC 朱敬文	1		1
TSAC 台山商中	1		1
PLHKS 林漢光		1	1
WFLC 黃鳳翎	1		1
BWWTC 黃允畋		1	1
LTSS 樂道	1		1
TPS 曾璧山	1		1

2526P

2526P

	Basketball Division 2			Score
	A	B	C	
PKC 培僑	3	1	10	14
CCCSS 鄭植之	10	1	1	12
SKHLKM 林裘謀		10	1	11
YMCA 青年會	1	7	3	11
CACWGC 鄭榮之	1	1	8	10
CC 基督	1	8	1	10
CUCCH 中大陳震夏	8	1	1	10
SPYC 沙田培英	1	1	7	9
HKBUAS 浸附中	7	1	1	9
STS 西貢崇真	7	1	1	9
WFLC 黃鳳翎	1	1	6	8
CCASS 潮州會館	1	6	1	8
KTSCSS 郭得勝	6	1	1	8
NYSS 五育	1	1	3	5
SJSS 聖若瑟	1	1	3	5
PLHKS 林漢光	1	1	3	5
SPKC 培基	1	3	1	5
STMC 沙田循道	1	3	1	5
FYKMSS 馮堯敬	1	3	1	5
LTSS 樂道	3	1	1	5
TPS 曾璧山	3	1	1	5
SKHTST 曾肇添	1	1	1	3
HLMSS 梁文燕	1	1	1	3
IHMC 聖心	1	1	1	3
CWCC 朱敬文	1	1	1	3
MOSTT 馬崇真	1	1	1	3
FWFT 馮黃鳳亭	1	1	1	3
LPCUWC 李寶椿	3			3
TCY 董之英		3		3
LSTYKHL 楊葛小琳	1	1	1	3
BWWTC 黃允畋	1	1	1	3
LPLSS 劉百樂	1	1	1	3
STGSS 沙田官中		1	1	2
TSAC 台山商中		1	1	2
KCC 沙田蘇浙		1	1	2
BKKSS 佛教覺光		1	1	2
CMOSSS 馬鞍山		1		1

2526P

2526P

	Volleyball Division 2			Score
	A	B	C	
TSSS 德信	10	1	6	17
KCC 沙田蘇浙	0	3	10	13
YMCA 青年會	3	1	8	12
STGSS 沙田官中	0	10	1	11
PLHKS 林漢光	1	7	3	11
STMC 沙田循道	1	8	1	10
POHCKMC 陳楷	8	1	1	10
MOSTT 馬崇真	7	1	1	9
IHMC 聖心	6	1	1	8
SKHLKM 林裘謀	0	0	7	7
KTSCSS 郭得勝	1	6	0	7
LSTYKHL 楊葛小琳	1	3	3	7
BLMCSS 浸呂明才	1	1	3	5
CACWGC 鄭榮之	1	3	1	5
HLMSS 梁文燕	1	3	1	5
PLKWC 胡忠	3	1	1	5
BWWTC 黃允畋	1	0	3	4
BKKSS 佛教覺光	3	0	1	4
YKYC 邱金元	1	1	1	3
SPKC 培基	1	1	1	3
CCCSS 鄭植之	1	1	1	3
SJSS 聖若瑟	1	1	1	3
TSAC 台山商中	1	1	1	3
FWFT 馮黃鳳亭	1	1	1	3
LPCUWC 李寶椿	3	0	0	3
CCASS 潮州會館	1	1	1	3
PKC 培僑	1	1	0	2
CWCC 朱敬文	0	1	0	1
WFLC 黃鳳翎	0	0	1	1
ICS 基督教國際	1	0	0	1
LTSS 樂道	1	0	0	1

2526P

2526P